

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2018**

Kính thưa: Quý cổ đông

Ban kiểm soát (BKS) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Tổng Giám đốc (TGD); thẩm định kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO) như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS Công ty gồm có 3 thành viên, hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm. Trong năm tài chính 2018, trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua, BKS đã tập trung triển khai những nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; việc tuân thủ pháp luật và các văn bản quản lý nội bộ trong công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty;

- Tham gia các cuộc họp HĐQT, qua đó nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, cũng như các chủ trương, định hướng phát triển Công ty của HĐQT;

- Định kỳ hàng quý xem xét, đánh giá các báo cáo về hoạt động SXKD và tình hình tài chính; phân tích, đánh giá khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;

- Tham gia góp ý một số dự thảo văn bản quản lý nội bộ trước khi TGD trình HĐQT nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động của Công ty.

BKS hoạt động theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số. Các kiến nghị và báo cáo của BKS về kết quả giám sát, kiểm tra hoạt động Công ty đều được các thành viên BKS thống nhất trước khi ban hành gửi ĐHĐCĐ, HĐQT, TGD Công ty.

II. THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động SXKD

1.1. Việc ký kết hợp đồng kinh tế và quản lý nợ phải thu

- Việc ký kết hợp đồng kinh tế:

Công ty tổ chức ký kết hợp đồng kinh tế đầy đủ với các khách hàng xăng dầu (đại lý, thương nhân nhượng quyền, thương nhân phân phối và khách hàng tiêu dùng trực tiếp có khối lượng lớn), cho thuê văn phòng và mặt bằng. Nội dung các hợp đồng kinh tế chặt chẽ, phù hợp với các quy định của pháp luật kinh tế.

Riêng về kinh doanh xăng dầu, Công ty thu thập và lưu trữ đầy đủ hồ sơ pháp lý liên quan đến hợp đồng ký kết với các hình thức thương nhân xăng dầu theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.

- Việc quản lý nợ phải thu: Công ty đã ban hành đầy đủ các quy định, quy trình liên quan đến việc quản lý nợ phải thu. Việc bán hàng, kiểm soát và thu hồi công nợ, đối chiếu công nợ định kỳ được thực hiện đầy đủ.

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH NĂM 2018 | THỰC HIỆN NĂM 2018 | TH 2018/KH 2018 (%) |
|----|-------------------------|---------|----------------------|-----------------------|------------------------|
| A | B | C | 1 | 2 | 3 (2/1) |
| 1 | Doanh thu | tỷ đồng | 3.800 | 4.242,018 | 111,6 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | tỷ đồng | 45 | 90,270 | 200,6 |

Công ty đã thực hiện vượt các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ giao: doanh thu đạt 4.242 tỷ đồng, tương đương 111,6% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 90 tỷ đồng, tương đương 200,6% kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

- Công ty đang tổ chức tốt hệ thống thông tin kế toán; tuân thủ đầy đủ các quy định của chế độ kế toán Việt Nam, các chuẩn mực kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Đồng thời, hệ thống thông tin kế toán của Công ty còn đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và kiểm tra, giám sát.

- Công ty đã thực hiện tốt chế độ công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Sau khi thẩm định, BKS đồng ý với Báo cáo kiểm toán số: 52/BCKT/TC/2019/AASCS ngày 26/02/2019 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam về kết quả kiểm toán BCTC năm 2018 của Công ty.

2.1. Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31/12/2018

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2018 | 31/12/2017 |
|--|----------------|----------------|
| I. Tài sản ngắn hạn | 275.771 | 237.180 |
| Trong đó: - Tiền và các khoản tương đương tiền | 169.443 | 51.271 |
| - Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 12.772 | 12.153 |
| - Các khoản phải thu ngắn hạn | 44.508 | 14.099 |
| - Hàng tồn kho | 47.492 | 147.630 |
| II. Tài sản dài hạn | 293.325 | 292.210 |
| Trong đó: - Tài sản cố định | 272.514 | 203.990 |
| - Tài sản dở dang dài hạn | 8.098 | 73.565 |
| - Đầu tư tài chính dài hạn | 10.429 | 12.210 |
| TỔNG TÀI SẢN | 569.097 | 529.389 |
| III. Nợ phải trả | 65.760 | 62.691 |
| 1. Nợ ngắn hạn | 47.487 | 49.547 |
| 2. Nợ dài hạn | 18.273 | 13.144 |
| IV. Nguồn vốn chủ sở hữu | 503.336 | 466.698 |
| Trong đó: - Vốn góp của chủ sở hữu | 141.206 | 141.206 |
| - Thặng dư vốn cổ phần | 135.484 | 135.484 |
| - Vốn khác của chủ sở hữu | 21.242 | 21.242 |
| - Quỹ đầu tư phát triển | 90.854 | 81.344 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 114.549 | 87.421 |
| TỔNG NGUỒN VỐN | 569.097 | 529.389 |

2.2. Một số ghi nhận về báo cáo tài chính của Công ty

* Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh:

| CHỈ TIÊU | ĐVT | NĂM 2018 | NĂM 2017 |
|--------------------------------------|-----|----------|----------|
| 1. Cơ cấu tài sản : | | | |
| - Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | % | 48,46 | 44,80 |
| - Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | % | 51,54 | 55,20 |
| 2. Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| - Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn | % | 11,56 | 11,84 |
| - Vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn | % | 88,44 | 88,16 |
| 3. Khả năng thanh toán | | | |
| - Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 4,81 | 1,81 |
| - Khả năng thanh toán hiện thời | Lần | 5,81 | 4,79 |
| 4. Tỷ suất sinh lời | | | |
| - Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần | % | 2,13 | 2,48 |
| - Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu | % | 17,93 | 20,38 |

*Nhận định, đánh giá chung về kết quả kinh doanh và tài chính năm 2018:

Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh: khả năng thanh toán nợ được đảm bảo; cơ cấu tài sản (48,46% là tài sản ngắn hạn và 51,54% là tài sản dài hạn) phù hợp với loại hình công ty thương mại; các khoản đầu tư dài hạn đều được tài trợ từ nguồn vốn dài hạn nên khả năng thanh khoản được kiểm soát tốt và khả năng tạo lợi nhuận cao (EPS đạt 6.393 đồng).

2.3. Kết quả phân phối lợi nhuận sau thuế

- Kết quả phân phối lợi nhuận năm 2017 đã được Công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm tài chính 2017.

- Tình hình lợi nhuận thực hiện năm 2018 của Công ty như sau:

| ĐVT: đồng | | |
|-----------|---|----------------|
| 1 | LN chưa phân phối cuối năm 2017 chuyển sang | 38.910.925.506 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018 | 90.270.107.045 |
| 2.1 | Tạm ứng cổ tức năm 2018 (2 đợt, 50%) (*) | 70.603.140.000 |
| 2.2 | Thu lao HĐQT và BKS (**) | 511.200.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế năm 2018 chưa phân phối (2) - (2.1) - (2.2) | 19.155.767.045 |
| 4 | Lợi nhuận tích lũy còn lại: (1) + (3) | 58.066.692.551 |

Ghi chú: (*) Cổ tức đợt 2 (40%) chi trả cho cổ đông trong tháng 01/2019 với số tiền là: 56,5 tỷ đồng.

(**) Thu lao các thành viên HĐQT và BKS không trực tiếp điều hành.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Hoạt động của HĐQT

- Trong năm qua, HĐQT Công ty đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các cuộc họp HĐQT được tiến hành đúng thể thức và xem xét quyết định các vấn đề phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT, đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;

- HĐQT đã lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2018 và các nhiệm vụ trọng tâm đã được ĐHĐCĐ giao;

- HĐQT đã tổ chức giám sát Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý trong việc điều hành hoạt động Công ty, thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;

- Quyết định các vấn đề khác liên quan đến cơ cấu tổ chức, đầu tư, các hoạt động khác của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Qua giám sát, BKS nhận định: Trong năm 2018, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao; thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ trong việc quản lý và điều hành Công ty phù hợp với Điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp.

2. Hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành

- Trong năm 2018, Tổng Giám đốc đã nghiêm túc triển khai và thực hiện đạt kết quả tốt nội dung các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;

- Ban điều hành đã thực thi quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong việc điều hành hoạt động của Công ty một cách cẩn trọng, đúng quy định pháp luật hiện hành và các quy định nội bộ của Công ty;

- Về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD: Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 90 tỷ đồng, tương đương 200,6% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

Qua giám sát, BKS nhận định: Trong năm 2018, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành Công ty; giữ vững sự ổn định và phát triển Công ty. Công tác điều hành tuân thủ các quy định tại Điều lệ và các văn bản quản lý nội bộ của Công ty, cũng như pháp luật có liên quan.

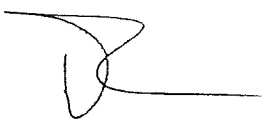
Trên đây là báo cáo của BKS về tình hình hoạt động trong năm 2018. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thành Quốc



Võ Tuấn Hòa



Nguyễn Đức Linh